

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 14/2021/DS - ST  
Ngày: 29/01/2021  
V/v tranh chấp “Hợp đồng  
tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**  
Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Đẹp**.
2. Bà **Nguyễn Thị Cúc**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX-ST ngày 05<sup>1</sup> tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST – KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**.

Trụ sở: N, Phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP S: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S: Có ông **Nguyễn Văn G** – Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 3972/2019/GUQ - PL ngày 16/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Ông **Nguyễn Văn G** ủy quyền cho ông **Nguyễn Quốc S** – CV Quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 09 năm 2020). (Có mặt)

Địa chỉ: Đ, Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Bà **Trần Ngọc O**, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: T, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Ông **Nguyễn Văn Gi**, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **\* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:**

Bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn Gi (là vợ chồng) có vay vốn tại Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 40.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 00973 - 00201 ngày 21/06/2019, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất cho vay là 2%/tháng với mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh ăn uống (tại chợ). Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn Gi có trách nhiệm trả số tiền vốn gốc và lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, vốn lãi trả góp đều hàng ngày (trả 183 kỳ) cho Ngân hàng, tháng trả cuối cùng là ngày 21/12/2019. Trong quá trình thực hiện, bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn Gi đã thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 24/11/2019 được 155 kỳ với tổng số tiền vốn đã trả là 33.774.200 đồng và tiền lãi là 3.220.800 đồng thì ngưng không trả nữa. Dù Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn Gi thanh toán các khoản nợ nhưng bà O, ông Gi vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện bà O, ông Gi để buộc trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn G trả cho Ngân hàng số tiền nợ vốn lãi là 7.836.200 đồng gồm tiền vốn còn nợ là 6.225.800 đồng và tiền lãi là 1.610.400 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn Gi, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn Gi dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S thuộc tranh chấp dân sự là “Hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà Trần Ngọc O cư trú tại T, Phường T, TP M, tỉnh Tiền

Giang. Bị đơn ông Nguyễn Văn Gi cư trú tại 184, ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn Gi vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn Gi.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 00973 - 00201 ngày 21/06/2019 của Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang cho vợ chồng bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn G vay số tiền là 40.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Thời hạn vay của hợp đồng là 06 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh ăn uống tại chợ. Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn Gi có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vốn gốc và lãi suất cho vay 2%/tháng trong thời hạn 06 tháng, vốn lãi trả góp đều hàng ngày tại chợ (trả 183 kỳ) cho Ngân hàng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 21/12/2019. Trong quá trình thực hiện, bà Trần Ngọc O và ông Nguyễn Văn Gi chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S được 155 kỳ (05 tháng) với tổng số tiền vốn đã trả là 33.774.200 đồng và tiền lãi là 3.220.800 đồng thì ngưng trả kể từ ngày 24/11/2019 cho đến nay. Dù Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn Gi vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S. Bị đơn bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn Gi đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết đề trê hện kéo dài. Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn Gi trả tiền nợ vay vốn lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Phía bị đơn bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn Gi còn nợ lại 7.836.200 đồng trong đó gồm tiền vốn 6.225.800 đôn và tiền lãi 1.610.400 đồng đồng. Do bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn Gi đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 00973 - 00201 ngày 21/06/2019. Buộc bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn Gi phải trả nợ vốn lãi cho Ngân hàng TMCP S ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn Gi phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 7.836.200 đồng (gồm tiền vốn: 6.225.800 đồng và tiền lãi 1.610.400 đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: bà Trần Ngọc O, ông Nguyễn Văn Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 391.810 đồng.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002073 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND. TP M.

- Chi cục THADS. TP M.

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Võ Thị Thuận Thảo**

